TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KT** **TỈNH LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HSST
Ngày: 06/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KT, TỈNH LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh L2.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Th.

2. Ông Phan Văn Tr.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn C– Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã KT.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã KT tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Ngọc H – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã KT, tỉnh LA mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/TLST- HS ngày 18 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Hoài N (tên gọi khác: Nam Đu B), sinh ngày 16/10/2002 tại huyện M, tỉnh LA; nơi cư trú: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh LA; chỗ ở: Khu phố C, Phường C, thị xã K, tỉnh LA; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: đạo Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Không; con ông Phạm Văn P, sinh năm 1972 và bà Trần Kim L, sinh năm 1978; Bị cáo N chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã K, tỉnh LA từ ngày 03/6/2024 đến nay.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Dương Phát L1, sinh năm 1994; Địa chỉ: Khu phố D, Phường A, thị xã K, tỉnh LA.

+ Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1998; Địa chỉ: Khu phố D, Phường B, thị xã K, tỉnh LA.

+ Ông Trần Thanh B1, sinh năm 2002; Địa chỉ: Khu phố E, Phường B, thị xã K, tỉnh LA.

+ Bà Đỗ Thị Tuyết T, sinh năm 1961; Địa chỉ: Khu phố C, Phường C, thị xã K, tỉnh LA.

+ Bà Võ Thị Quế T1, sinh năm 2003; Địa chỉ: Ấp M, xã B, thị xã K, tỉnh LA.

+ Ông Nguyễn Vĩnh T2, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khu phố B, Phường A, thị xã K, tỉnh LA.

+ Ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm 2006; Địa chỉ: Khu phố D, Phường B, thị xã K, tỉnh LA.

Bị cáo N *có mặt.*

Bà T1 *có mặt. Ông* L1*, ông* H*, ông* B1*, bà* T*, ông* T2*, ông* H1 *vắng mặt không có lý do.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 15 phút ngày 02/6/2024, lực lượng Công an P1, thị xã K tiến hành kiểm tra phòng số 202 nhà trọ K tại Khu phố C, Phường C, thị xã K, tỉnh LA phát hiện Phạm Hoài N, tàng trữ 01 túi nylon trong suốt có rãnh khép viền đỏ bên trong có chứa 10 đoạn ống nhựa được bịt kín 02 đầu kẻ sọc màu trắng đỏ bên trong có chứa tinh thể rắn và 06 đoạn ống nhựa được bịt kín 02 đầu kẻ sọc màu trắng xanh bên trong có chứa tinh thể rắn nghi là ma tuý được cất giấu dưới nệm trong phòng của N, mục đích để N bán kiếm tiền hoa hồng. Công an đã tiến hành lập biên bắt quả tang và tạm giữ tang vật.

Qua điều tra xác định: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 01/6/2024, N được Dương Phát L1 (tên gọi khác: L), liên lạc qua mạng xã hội Facebook để giao ma tuý cho N đem về bán lại cho các con nghiện để hưởng tiền hoa hồng, N được hưởng tiền công 20.000 đồng/ống có chứa ma tuý. Trong ngày 01/6/2024, L1 giao cho N 02 lần, tổng cộng 25 ống nhựa có chứa ma tuý, N đã bán được 09 ống nhựa có chứa ma tuý cho các con nghiện trên địa bàn thị xã K, cụ thể như sau:

Vào khoảng 16 giờ 15 phút 01/06/2024, Hoàng Văn H điện thoại cho N mua ma tuý. Sau đó, N đem ma tuý đến địa điểm giao ma tuý thuộc Khu phố E, Phường A, thị xã K, tỉnh LA bán cho H 01 ống nhựa màu đỏ có chứa ma tuý với giá tiền 300.000 đồng, H trả tiền cho N và mang ma tuý đi sử dụng.

Vào khoảng 23 giờ ngày 01/06/2024, Trần Thanh B1 điện thoại qua mạng xã hội Facebook cho N mua ma tuý. Sau đó, N đem ma tuý đến địa điểm giao ma tuý thuộc Khu phố C, Phường C, thị xã K, tỉnh LA bán cho B1 01 đoạn ống hút nhựa màu sọc xanh bên trong có chứa ma tuý với giá tiền 450.000 đồng, B1 trả cho N trước 200.000 đồng, còn lại số tiền 250.000 đồng sẽ chuyển khoản

vào số tài khoản của Dương Phát L1 (do N đưa cho B1) nhưng B1 không chuyển do chưa có tiền. Đến khoảng 00 giờ 45 phút ngày 02/6/2024, N tiếp tục bán cho B1 01 đoạn ống hút nhựa màu sọc xanh bên trong có chứa ma tuý với giá tiền 300.000 đồng. B1 trả cho N tổng cộng 550.000 đồng gồm tiền vừa mua ma tuý 300.000 đồng và số tiền còn nợ mua ma tuý trước đó là 250.000 đồng. Mục đích B1 mua ma tuý về sử dụng.

Ngoài ra, N còn khai nhận bán ma tuý cho các đối tượng không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể do L1 giao dịch rồi điện thoại qua mạng xã hội kêu N đi giao ma tuý như: người tên Linh S 02 lần với số tiền 300.000 đồng/ống, tổng cộng 600.000 đồng; người tên N1 01 lần số tiền 450.000 đồng/ống, Nhạc chuyển khoản qua số tài khoản của Dương Phát L1; 01 người nam thanh niên không rõ họ tên 01 lần số tiền 300.000 đồng/ống và người tên L2 01 lần với số tiền 750.000 đồng/02 ống.

Sau đó, N đem 16 ống nhựa có chứa ma tuý còn lại về phòng trọ số 202 nhà trọ K tại Khu phố C, Phường C, thị xã K, tỉnh LA cất giấu dưới nệm, mục đích để tiếp tục bán lại cho các con nghiện để hưởng tiền hoa hồng. Đến khoảng 07 giờ 15 phút ngày 02/6/2024, lực lượng Công an P1, thị xã K tiến hành kiểm tra trong phòng trọ có N và Võ Thị Quế T1 ở chung phòng với N. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bắt quả tang và tạm giữ tang vật.

Tại kết luận giám định số: 3374/KL-KTHS ngày 06/6/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể màu trắng ký hiệu M là ma tuý, loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 3,7481 gam. H2 lại đối tượng giám định: mẫu còn lại sau giam định: Mẫu M (tinh thể màu trắng): 3,3399 gam.

Tại kết luận giám định số: 3375/ KL-KTHS ngày 08/7/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Phân tích gen (ADN) từ các mẫu cần giám định cho thấy ADN lẫn từ nhiều nguồn, không đủ cơ sở đối chiếu với các mẫu so sánh hoặc truy nguyên cá thể.

Bị cáo Phạm Hoài N được áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải".

Tang vật tạm giữ: 10 đoạn ống nhựa được bịt kín 02 đầu kẻ sọc màu trắng đỏ bên trong có chứa tinh thể rắn và 06 đoạn ống nhựa được bịt kín 02 đầu kẻ sọc màu trắng xanh bên trong có chứa tinh thể rắn nghi là ma tuý (ma tuý còn lại sau giám định là 3,3399 gam loại Methamphetamine); 01 xe mô tô màu đen hiệu Honda Blade biển số 70E1-306.91; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen; 01 điện thoại di động hiệu POCO màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng; 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 80cm, cán dao kích thước (22x6,5)cm được quấn bằng vải màu đen, lưỡi dao kích thước (58x3,5)cm sắc nhọn, có rãnh dọc theo sống dao; số tiền 1.620.000 đồng đang tạm gửi tại kho bạc Nhà nước thị xã K và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus.

Cơ quan điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng cho Võ Thị Quế T1; trả lại cho Hoàng Văn H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSKT ngày 24/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã KT, tỉnh LA đã truy tố Phạm Hoài N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 *(sau đây viết tắt là Bộ luật Hình sự)*.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã KT giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị:

Kết luận hành vi của bị cáo Phạm Hoài N (Tên gọi khác: N) là phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Phạm Hoài N (tên gọi khác: N) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Hoài N mức án từ 07 năm đến 08 năm tù. Thời hạn tù được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì N còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, xét thấy hiện nay N không có nghề nghiệp ổn định và phải chấp hành án phạt tù nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với N.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu tiêu huỷ: Ma tuý còn lại sau giám định là 3,3399 gam loại Methamphetamine và 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 80cm, cán dao kích thước (22x6,5)cm được quấn bằng vải màu đen, lưỡi dao kích thước (58x3,5)cm sắc nhọn, có rãnh dọc theo sống dao.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen là công cụ N thực hiện tội phạm; số tiền 700.000 đồng đang tạm gửi tại kho bạc Nhà nước thị xã K là tiền thu lợi bất chính.

Trả lại cho bị cáo N số tiền 920.000 đồng không dùng vào mục đích phạm tội. Trả lại cho ông Dương Phát L1: 01 xe mô tô màu đen hiệu Honda Blade biển số 70E1-306.91 và 01 điện thoại di động hiệu POCO màu đen.

Đối với lời khai của N thừa nhận số lượng ma tuý mà N bán vào ngày 01/6/2024 và ma tuý bị bắt quả tang là của Dương Phát L1 giao cho N bán cho các con nghiện để lấy tiền hoa hồng đồng thời L1 cũng là người trực tiếp giao dịch với người mua ma tuý như: Linh Shiper, N1, L2 và 01 người không rõ họ tên để N đi giao ma tuý nhưng qua lấy lời khai, đối chất làm rõ L1 không thừa nhận hành vi giao ma tuý cho N bán và không giao dịch mua bán ma tuý với những người trên. Mặt khác, qua tra cứu số tài khoản ngân hàng của L1 có việc chuyển tiền của người tên N1 cho L1 nhưng không thể hiện nội dung chuyển tiền và L1 chỉ thừa nhận tiền trên là của Nhạc trả tiền nợ cho L1 không phải tiền

bán ma tuý. Bên cạnh đó, các đối tượng mua ma tuý trên không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở đối chiếu với lời khai của N. Do đó, chỉ có duy nhất lời khai của N, ngoài ra không còn tài liệu chứng cứ khác chứng minh L1 giao ma tuý cho N bán và giao dịch trực tiếp với người mua ma tuý. Do đó, không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Dương Phát L1 về hành vi "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Đối với những lần mà N thừa nhận bán ma tuý trong ngày 01/6/2024 cho các đối tượng như: Linh Shiper, N1, L2 và 01 thanh niên không rõ họ tên, các đối tượng trên Nam không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhưng không tìm được nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm đối với N trong những lần bán ma tuý cho các đối tượng trên.

Đối với Trần Thanh B1 và Hoàng Văn H thừa nhận mua ma tuý của N mục đích để sử dụng, qua kiểm tra B1 và H đều dương tính với ma tuý, loại Methamphetamine, hiện nay qua xác minh tại Khu phố D, Phường B, thị xã K, tỉnh LA, Hoàng Văn H không có sinh sống tại địa phương nên Cơ quan điều tra tách xử lý hành chính đối với B1 và H nên không xem xét trách nhiệm liên quan trong vụ án này.

Đối với Võ Thị Quế T1 là bạn gái N ở cùng phòng trọ với N, T1 không biết N tàng trữ ma tuý để bán và không biết N mua bán trái phép chất ma tuý nên không xem xét trách nhiệm liên quan.

Đối với Đỗ Thị Tuyết T là chủ nhà trọ Kim G cho N và T1 thuê phòng trọ để ở không biết việc N tàng trữ trái phép chất ma tuý trong phòng để bán nên không xem xét trách nhiệm liên quan.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 70E1-306.91 do Trương Thị R, sinh năm: 1965, hộ khẩu thường trú: ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Tây Ninh đứng tên chủ sở hữu, N thừa nhận xe mô tô trên là do Dương Phát L1 giao cho N để đi bán ma tuý cho các con nghiện nhưng qua điều tra L1 chỉ thừa nhận cho N mượn xe để sử dụng không biết việc N sử dụng xe để mua bán trái phép chất ma tuý. Qua xác minh, L1 mua xe mô tô trên tại cửa hàng xe máy V thuộc Khu phố A, Phường B, thị xã K, tỉnh LA vào ngày 08/01/2024 với giá tiền 8.800.000 đồng có lập hợp đồng mua bán xe viết tay.

Tại phiên tòa, bị cáo N thừa nhận hành vi của bị cáo đúng như cáo trạng. Bị cáo ăn năn hối cải. Lời nói sau cùng, bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bà T1 thống nhất với nội dung cáo trạng.

Bị cáo N đồng ý công khai bản án trên cổng thông tin điện tử Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định

tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên toà những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Ông L1, ông H, ông B1, bà T, ông T2, ông H1 vắng mặt không có lý do. Xét, tất cả đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Hoài N trước phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai tại Công an P1, tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các bản kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Vào ngày 02/6/2024, tại phòng trọ 202 nhà trọ K thuộc Khu phố C, Phường C, thị xã K, tỉnh LA, Công an P1, thị xã K đã bắt quả tang Phạm Hoài N tàng trữ 16 đoạn ống hút nhựa có chứa ma tuý, loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 3,7481 gam, mục đích Nam tàng trữ để bán hưởng tiền hoa hồng. Ngoài ra, trước đó vào ngày 01/6/2024, N đã bán ma tuý trót lọt cho Hoàng Văn H với số tiền 300.000 đồng/ống và Trần Thanh B1 02 lần, một lần với số tiền 450.000 đồng/ống và 01 lần với số tiền 300.000 đồng/ống, mục đích H và B1 mua ma tuý về để sử dụng. Hành vi của bị cáo N đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã KT, tỉnh LA đã truy tố bị cáo N về tội danh, điều, khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo N là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng: Bị cáo N không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo N đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự thú ra hành vi phạm tội trước đó; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; cha bị cáo nhiều lần được tặng giấy khen về thành tích bảo vệ an ninh trật tự ở địa phương. Đây

là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và đấu tranh chống tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[9]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

[9.1]. Việc xử lý vật chứng tại giai đoạn điều tra của cơ quan công an thị xã K là phù hợp quy định pháp luật.

[9.2]. Tịch thu tiêu hủy: Ma tuý còn lại sau giám định là 3,3399 gam loại Methamphetamine và 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 80cm, cán dao kích thước (22x6,5)cm được quấn bằng vải màu đen, lưỡi dao kích thước (58x3,5)cm sắc nhọn, có rãnh dọc theo sống dao.

[9.3]. 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen là công cụ bị cáo N thực hiện tội phạm; số tiền 700.000 đồng đang tạm gửi tại kho bạc Nhà nước thị xã K là tiền thu lợi bất chính. Do đó, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9.4]. Trả lại cho bị cáo N số tiền 920.000 đồng không dùng vào mục đích phạm tội. Trả lại cho ông Dương Phát L1 01 xe mô tô màu đen hiệu Honda Blade biển số 70E1-306.91 và 01 điện thoại di động hiệu POCO màu đen là tài sản không liên quan đến vụ án.

[10]. Đối với lời khai của bị cáo N thừa nhận số lượng ma tuý mà bị cáo N bán vào ngày 01/6/2024 và ma tuý bị bắt quả tang là của ông Dương Phát L1 giao cho bị cáo N bán cho các con nghiện để lấy tiền hoa hồng đồng thời ông L1 cũng là người trực tiếp giao dịch với người mua ma tuý như: Linh Shiper, N1, L2 và 01 người không rõ họ tên để bị cáo N đi giao ma tuý nhưng qua lấy lời khai, đối chất làm rõ ông L1 không thừa nhận hành vi giao ma tuý cho bị cáo N bán và không giao dịch mua bán ma tuý với những người trên. Mặt khác, qua tra cứu số tài khoản ngân hàng của ông L1 có việc chuyển tiền của người tên N1 cho ông L1 nhưng không thể hiện nội dung chuyển tiền và ông L1 chỉ thừa nhận tiền trên là của N1 trả tiền nợ cho ông L1 không phải tiền bán ma tuý. Bên cạnh đó, các đối tượng mua ma tuý trên không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở đối chiếu với lời khai của N. Do đó, chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo N, ngoài ra không còn tài liệu chứng cứ khác chứng minh ông L1 giao ma tuý cho bị cáo N bán và giao dịch trực tiếp với người mua ma tuý. Do đó, không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Dương Phát L1 về hành vi "Mua bán trái phép chất ma tuý".

[11]. Đối với những lần mà bị cáo N thừa nhận bán ma tuý trong ngày 01/6/2024 cho các đối tượng như: Linh Shiper, N1, L2 và 01 thanh niên không rõ họ tên, các đối tượng trên bị cáo N không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhưng không tìm được nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm đối với bị cáo N trong những lần bán ma tuý cho các đối tượng trên.

[12]. Đối với ông Trần Thanh B1 và ông Hoàng Văn H thừa nhận mua ma tuý của N mục đích để sử dụng, qua kiểm tra B1 và H đều dương tính với ma tuý, loại Methamphetamine, hiện nay qua xác minh tại Khu phố D, Phường B, thị xã K, tỉnh LA, ông Hoàng Văn H không có sinh sống tại địa phương nên Cơ quan điều tra tách xử lý hành chính đối với B1 và H nên không xem xét trách nhiệm liên quan trong vụ án này.

[13]. Đối với bà Võ Thị Quế T1 là bạn gái bị cáo N ở cùng phòng trọ với bị cáo N, bà T1 không biết bị cáo N tàng trữ ma tuý để bán và không biết bị cáo N mua bán trái phép chất ma tuý nên không xem xét trách nhiệm liên quan.

[14]. Đối với bà Đỗ Thị Tuyết T là chủ nhà trọ Kim G cho bị cáo N và bà T1 thuê phòng trọ để ở không biết việc bị cáo N tàng trữ trái phép chất ma tuý trong phòng để bán nên không xem xét trách nhiệm liên quan.

[15]. Đối với xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 70E1-306.91 do Trương Thị R, sinh năm: 1965, hộ khẩu thường trú: ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Tây Ninh đứng tên chủ sở hữu, bị cáo N thừa nhận xe mô tô trên là do ông Dương Phát L1 giao cho bị cáo N để đi bán ma tuý cho các con nghiện nhưng qua điều tra ông L1 chỉ thừa nhận cho bị cáo N mượn xe để sử dụng không biết việc bị cáo N sử dụng xe để mua bán trái phép chất ma tuý. Qua xác minh, ông L1 mua xe mô tô trên tại cửa hàng xe máy V thuộc Khu phố A, Phường B, thị xã K, tỉnh LA vào ngày 08/01/2024 với giá tiền 8.800.000 đồng có lập hợp đồng mua bán xe viết tay.

[16]. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, tuyên bố: Bị cáo Phạm Hoài N (tên gọi khác: N) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phạm Hoài N 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam là ngày 03/6/2024.

3. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo N 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 06/3/2025 để đảm bảo thi hành án.

4. Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

5. Về xử lý vật chứng, căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

5.1. Tịch thu tiêu huỷ: Ma tuý còn lại sau giám định là 3,3399 gam loại Methamphetamine và 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại dài 80cm, cán dao kích thước (22x6,5)cm được quấn bằng vải màu đen, lưỡi dao kích thước (58x3,5)cm sắc nhọn, có rãnh dọc theo sống dao.

5.2. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu đen, số tiền 700.000 (bảy trăm ngàn) đồng đang tạm gửi tại kho bạc Nhà nước thị xã K.

5.3. Trả lại cho bị cáo N số tiền 920.000 (chín trăm hai mươi ngàn) đồng. Trả lại cho ông Dương Phát L1 01 (một) xe mô tô màu đen hiệu Honda Blade biển số 70E1-306.91 và 01 (một) điện thoại di động hiệu POCO màu đen.

Tất cả theo quyết định chuyển vật chứng số 02/QĐ-VKSKT ngày 24/12/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã KT.

6. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Hoài N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

7. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh L2

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LA;
- VKSND tỉnh LA;
- VKSND thị xã KT;
- Phân trại khu vực KT;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh LA
- Chi cục THADS thị xã KT;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.